TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 276/2020/HS-PT
Ngày 26 tháng 5 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng
Các Thẩm phán: Bà Mai Thị Tú Oanh
Ông Nguyễn Văn Minh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Thu PH – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 421/2019/TLPT-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Hoàng Huy Ngh và các bị cáo khác; do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 218/2019/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:*

1. **Hoàng Huy Ngh**, sinh năm 1987 tại tỉnh Bắc Ninh; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu tập thể C, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Hoàng Hữu Ch, sinh năm 1961 và bà Vũ Thị C, sinh năm 1965; vợ: Trần Thị Th, sinh năm 1990; con: có 01 con, sinh năm 2008; tiền sự: không.

+ Tiền án: Ngày 02/7/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản" tại Bản án số 110/2013/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/9/2013. Ngày 22/4/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án (được khấu thời gian bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 12/8/2014 đến ngày 06/2/2015) - tại Bản án số 54/2015/HSST; ngày 26/5/2015, Chánh án Tòa án

nhân dân huyện Q, tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định ủy thác thi hành án hình sự số 19/2015/QĐ-CA đối với Hoàng Huy Ngh; ngày 01/6/2015, Chánh án Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định thi hành án hình sự số 11/2015/QĐ-CA và đến ngày 29/7/2015, ra Quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù số 14/2015/QĐ-CA đối với Hoàng Huy Ngh thời hạn 05 tháng kể từ ngày 29/7/2015 đến ngày 29/12/2015; ngày 21/12/1015, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh có thông báo số 03/2015/TB-THAHS thông báo cho Hoàng Huy Ngh và các cơ quan chức năng để thi hành án; ngày 06/5/2015, Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố B, tỉnh Bắc Ninh có Công văn số 39/CV-CQTHAHS báo cáo Hoàng Huy Ngh đã bỏ trốn khỏi địa pH; ngày 30/5/2016, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh có công văn số 13/CV-THA-HS đề nghị Cơ quan Thi hành án hình sự thành phố B, tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định truy nã đối với Hoàng Huy Ngh; ngày 13/6/2016, Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định truy nã số 04/QĐTN-CQTHAHS và đến ngày 01/3/2017, ra Quyết định đình nã đối với Hoàng Huy Ngh.

+ Nhân thân: Ngày 13/4/2012, bị Công an huyện L, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính 3.000.000 đồng về hành vi "cho mượn vũ khí". Ngày 29/2/2016, bị Công an huyện G, tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi "Xâm hại sức khỏe người khác".

+ Bị bắt, tạm giam từ ngày 14/01/2017 - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Huy Ngh: Luật sư Trần Thị Hồng V – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

2. **Nguyễn Xuân Tr**, sinh năm: 1992 tại tỉnh Hưng Yên; giới tính: nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đội 4, thôn Tr, xã Ph, huyện K, tỉnh Hưng Yên; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; vợ: Đỗ Thị H, sinh năm 1993; con: có 01 con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 21/5/2015, bị Công an phường Tr, quận C, Thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Bị bắt, tạm giam từ ngày 14/01/2017 – Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân Tr: Luật sư Bùi Thị Hồng V - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

3. **Nguyễn Quang T**, sinh năm 1990 tại tỉnh Bắc Ninh; giới tính: nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu 1, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lái ô tô; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1948 và bà Chữ Thị Ch, sinh năm 1952; vợ: Lê Thanh M, sinh năm 1990; con: có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 14/01/2017 – Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang T: Luật sư Bùi Thị Hồng V - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

4. **Nguyễn Anh Ph**, sinh năm 1965 tại tỉnh Bắc Ninh; giới tính: nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 6, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; trình độ học vấn: 05/10; nghề nghiệp: xe ôm; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1941 (chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1943; vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1975; con: có 01 con, sinh năm 2007;

+ Tiền án: Ngày 17/2/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại bản án số 40/2009/HSST, chấp hành xong hình tù.

+ Nhân thân: Ngày 18/3/1980, bị Công an thị xã B, tỉnh Hà Bắc bắt đưa đi trường phổ thông Công Nông nghiệp. Ngày 18/3/1984, bị Công an thị xã B, tỉnh Hà Bắc bắt về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 12/8/1985, ngày 27/6/1986, ngày 25/8/1987, ngày 01/01/1988 và ngày 22/6/1989, bị Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi "Trộm cắp tài sản của công dân". Ngày 04/2/1997, bị Công an tỉnh Đắk Lắk bắt về hành vi "Trộm cắp tài sản công dân". Ngày 04/4/1997, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân". Ngày 23/8/1999, bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 20 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân". Ngày 01/7/2002, bị Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi "Trộm cắp tài sản".

+ Bị bắt, tạm giam từ ngày 14/01/2017 - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh Ph: Luật sư Lý Ngọc Ph - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Trần Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vi Văn Th không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 13/01/2017, tại khu vực băng chuyền trả hành lý gửi chậm số 05 của ga đến quốc nội Sân bay T Thành phố Hồ Chí Minh, lực lượng của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Bộ Công an (C47B) phối hợp với các lực lượng chức năng bắt quả tang Hoàng Huy Ngh, Nguyễn Xuân Tr và Nguyễn Quang T đang vận chuyển trái phép chất ma túy, thu giữ: trong chiếc va ly của Hoàng Huy Ngh 02 (hai) gói nylon chất bột màu trắng đục; trong chiếc va ly của Nguyễn Xuân Tr 04 (bốn) gói nylon chất rắn dạng tinh thể trong suốt và trong túi áo bên trong phía dưới áo khoác Jean của Tr 01 (một) gói nylon chứa 197 viên nén màu xanh, màu đỏ (các viên đều có in

chữ "WY"); trong chiếc va ly của Nguyễn Quang T 02 (hai) gói nylon chất rắn dạng tinh thể trong suốt và trong ba lô do T xách 04 (bốn) lọ thủy tinh chứa chất lỏng.

Theo bản kết luận giám định số 431/C54B ngày 19/01/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng trong 02 (hai) gói nylon thu giữ trong va ly của Hoàng Huy Ngh được niêm phong gửi giám định là Ketamine có tổng khối lượng 1.678,08 gam.

- Chất tinh thể trong suốt trong 04 (bốn) gói nylon thu giữ trong va ly của Nguyễn Xuân Tr được niêm phong gửi giám định có tổng khối lượng là 4.014,71 gam nhưng không tìm thấy có chất ma túy và tiền chất theo danh mục.

- 195 (một trăm chín mươi bảy) viên nén màu đỏ và 02 (hai) viên nén màu xanh, các viên đều có in chữ "WY" thu giữ trong áo khoác Jean của Nguyễn Xuân Tr là Methamphetamine, có tổng khối lượng 18,5551 gam.

- Chất tinh thể trong suốt đựng trong 02 (hai) gói nylon thu giữ trong va ly của Nguyễn Quang T được niêm phong gửi giám định có tổng khối lượng là 2.115,3 gam nhưng không tìm thấy có chất ma túy và tiền chất theo danh mục.

- Dung dịch màu trắng đựng trong 02 (hai) lọ thủy tinh màu nâu thu giữ trong ba lô do Nguyễn Quang T xách là Ketamine có tổng thể tích 20ml, hàm lượng 8,435mg/ml; dung dịch màu trắng đựng trong 02 (hai) lọ thủy tinh màu trắng trong thu giữ trong ba lô do Nguyễn Quang T xách có tổng thể tích là 20ml, đều không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất theo danh mục các chất ma túy. Khối lượng quy đổi chất Ketamine trong 20ml thể lỏng sang Ketamine thể rắn là 0,3374 gam.

Kết quả điều tra xác định hành vi phạm tội của các bị cáo cụ thể như sau:

1. Hành vi vận chuyển, mua bán trái phép 1.785,85 gam Ketamine của Hoàng Huy Ngh và Trần Thị H.

Khoảng giữa tháng 11/2016, Hoàng Huy Ngh gặp Trần Thị H tại Bắc Ninh, qua nói chuyện biết Ngh mua bán trái phép chất ma túy, H đặt vấn đề với Ngh cho H đi vận chuyển ma túy để kiếm tiền; Ngh đồng ý và thỏa thuận mỗi chuyến vận chuyển thành công, Ngh trả tiền chi phí đi lại và tiền công là 10 triệu đồng, H nhất trí nói Ngh khi nào cần thì gọi H.

Ngày 12/12/2016, Th gọi điện cho Ngh đặt mua Ketamine, Ngh gọi điện cho M ở Lạng Sơn nhưng M không có nên Ngh gọi cho Đ (Đ lai) ở Hải Phòng thì Đ trả lời có và báo giá 160 triệu đồng/kg Ketamine, khi nào có ma túy Đ sẽ báo sau, Ngh đồng ý; đồng thời, Ngh gọi điện báo giá cho Th với giá 200 triệu đồng/kg Ketamine, Th đồng ý. Sau đó, Ngh gọi điện báo cho H chuẩn bị đi vận chuyển ma túy và nói H đưa ảnh của H để Ngh làm chứng minh nhân dân giả cho H sử dụng khi đi vận chuyển ma túy qua đường hàng không. Ngh đã tự làm cho H chứng minh nhân dân giả mang tên Nguyễn Thị L; đồng thời, Ngh dặn H

lúc ra sân bay mua vé máy bay bằng giấy chứng minh nhân dân giả này, khi vận chuyển phải giấu ma túy trong quần áo và bỏ vào valy, khi gửi valy phải qua đường ký gửi, nếu bị phát hiện thì vẫn có thời gian để bỏ trốn.

Ngày 13/12/2016, Ngh đang ở Bắc Ninh thì Đ gọi cho Ngh báo có 02kg Ketamine, Đ yêu cầu Ngh trả tiền trước rồi mới giao ma túy và hẹn gặp nhau tại một quán cà phê trên đường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Khi gặp nhau, Ngh giao cho Đ 300 triệu đồng và nợ Đ 20 triệu đồng, Đ nói với Ngh chờ nhận hàng. Sau đó, Ngh ra sân bay N đi máy bay vào Thành phố Hồ Chí Minh.

Sáng ngày 14/12/2016, Đ gọi điện bảo Ngh nhận ma túy, Ngh nói Đ giao ma túy cho H và Ngh gửi số điện thoại di động 0911789996 của H bằng tin nhắn cho Đ để Đ liên lạc với H giao, nhận ma túy. Sau đó, Đ hẹn H giao nhận ma túy tại Bệnh viện Quân đội trên đường H, thành phố B. Đến trưa ngày 14/12/2016, H đi xe ôm đến trước Bệnh viện Quân đội nhận một chiếc valy màu đỏ từ một người đàn ông đi xe ô tô 07 chỗ màu đen. Đến chiều tối ngày 14/12/2016, H gọi điện cho Ngh báo đã nhận được ma túy và Ngh dặn H cất giấu ma túy và vận chuyển như Ngh đã dặn H trước đó. Chiều ngày 15/12/2016, Trần Thị H ra sân bay N sử dụng chứng minh nhân dân giả tên Nguyễn Thị L mua vé máy bay đi chuyến bay VJ181, chặng bay Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh, dự kiến khởi hành vào 19 giờ 48 phút cùng ngày. Đến khoảng 17 giờ 30 phút, trong khi làm thủ tục lên máy bay tại cửa an ninh soi chiếu số 5, khu C, tầng 2, nhà ga khách T1, sân bay quốc tế N, lực lượng an ninh soi chiếu phát hiện trong valy kéo màu đỏ, logo LEPRO có khóa số, kích thước khoảng 40x30x18cm của Trần Thị H có nhiều túi bột nghi là ma túy nên lực lượng an ninh yêu cầu H mở valy để kiểm tra thì H gọi điện báo cho Ngh việc an ninh yêu cầu mở valy kiểm tra, Ngh biết đã bị lộ nên bảo H nói dối là ra ngoài hỏi mật khẩu mở valy rồi bỏ chiếc valy cất giấu ma túy này lại và bỏ trốn. Sau khi H bỏ trốn, Đồn Công an sân bay quốc tế N phối hợp với Đội an ninh cơ động và Đội an ninh soi chiếu mời người chứng kiến đưa chiếc valy của Trần Thị H về phòng trực Đội an ninh cơ động tiến hành kiểm tra, phát hiện 01 áo nỉ nam màu xanh, 01 chăn có chữ Cục quân nhu 04, 04 quần bò, 03 quần nỉ cùng 12 gói nylon đều có kích thước khoảng 09x14cm, bên trong mỗi gói đựng chất tinh thể trắng nghi là ma túy.

Kết quả rà soát thu giữ hình ảnh và nhận dạng xác định: Người phụ nữ mặc áo khoác màu đen, quần bò màu xanh, kéo theo một valy kéo màu đỏ làm thủ tục đi máy bay tại quầy làm thủ tục Vietjet số 04, tầng 2 nhà ga T1, sau đó đi về khu vực kiểm tra an ninh soi chiếu số 05, khu nhà C tầng 2 nhà ga hành khách T1 là Trần Thị H.

Tại bản kết luận giám định số 470/KLGĐ-PC54 ngày 17/1/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận: "Tinh thể màu trắng bên trong 12 gói nylon màu trắng, kích thước mỗi túi (15x10) cm đều là ma túy loại Ketamine, tổng trọng lượng 1.785,85gam".

2. Hành vi vận chuyển, mua bán trái phép 4.932,57 gam Methamphetamine của Hoàng Huy Ngh và Nguyễn Anh Ph.

Khoảng cuối tháng 12/2016, trong khi uống cà phê tại một quán gần nhà, Ph đặt vấn đề với Ngh lúc nào cần vận chuyển ma túy thì để Ph giúp; Ngh nhất trí và nói sẽ trả tiền chi phí đi lại và 10 triệu đồng tiền công cho Ph nếu vận chuyển ma túy thành công.

Khoảng ngày 23/12/2016, M gọi điện thông báo với Ngh có 05kg ma túy đá (loại Methamphetamne). Do M bận không đi giao được nên gọi điện thoại cho Ngh đi huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn nhận ma túy. Lúc này Ngh đang ở Thành phố Hồ Chí Minh nên gọi điện thoại nói Ph lên huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn nhận ma túy, Ph đồng ý. Ngh gửi số điện thoại di động 01863487966 của Ph bằng tin nhắn cho M để M liên lạc với Ph giao, nhận ma túy. Đến chiều tối ngày 23/12/2016, Ph gọi điện thoại cho Ngh báo đã nhận được ma túy và đến khoảng 18giờ cùng ngày, M báo cho Ngh đã giao ma túy cho Ph (số ma túy này Ngh mua với mục đích bán lại cho Th như đã thỏa thuận nhưng Ngh chưa thông báo việc mua bán này cho Th biết). Cũng trong buổi tối ngày 23/12/2016, Ph gọi điện thoại cho Ngh nhờ Ngh mượn xe máy nên Ngh gọi điện cho Trịnh Thị V, sinh năm 1970 (trú tại thôn C1, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn) hỏi mượn xe máy, V đã đem chiếc xe máy nhãn hiệu SH biển kiểm soát 12V1-07285 đến cho Ph mượn. Khoảng 18giờ ngày 24/12/2016, Ph mang ma túy về Bắc Ninh, khi đi qua đường ray xe lửa thuộc khu vực thị trấn Huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn do bị xóc nên túi nylon màu đen có chứa ma túy rơi xuống đường và bị rách, Ph dừng xe nhặt túi nylon màu đen lên nhìn thấy có 05 túi nylon, các túi đều có kích thước khoảng 20x15cm, loại có miệng khóa bên trong chứa các hạt tinh thể trong suốt (loại Methamphetamine dạng tinh thể), có 04 túi nylon còn nguyên vẹn và 01 túi nylon bị bục miệng túi rơi các hạt tinh thể trong suốt ra và Ph lấy túi nylon đang đựng kem đánh răng và khăn mặt của mình đựng các hạt tinh thể bị rơi. Sau đó, Ph bỏ 03 túi nylon còn nguyên vẹn vào chiếc hộp thiếc màu xanh rồi để chiếc hộp thiếc này tại nơi để chân của xe máy SH, các túi nylon còn lại Ph bỏ vào túi xách màu đen của Ph và tiếp tục đi về Bắc Ninh. Khi đi đến Km 82 Quốc lộ 1A - thuộc khu vực xã Đ2, huyện H, tỉnh Lạng Sơn thì bị tổ tuần tra kiểm soát giao thông thuộc trạm kiểm soát giao thông T1 phối hợp với tổ công tác Phòng PC47 Công an tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang cùng vật chứng. Sau khi bị bắt, Nguyễn Anh Ph đã khai nhận, các hạt tinh thể màu trắng trong các túi nylon bị thu giữ là ma túy, Ph đang vận chuyển thuê cho đối tượng tên B người Trung Quốc từ Lạng Sơn về Hà Nội với tiền công là 15 triệu đồng.

Tại bản kết luận giám định số 69/KL-PC54 ngày 27/12/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: "Chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng trọng lượng 4.932,57 gam".

3. Hành vi vận chuyển, mua bán trái phép 02kg Methamphetamine của Hoàng Huy Ngh và Nguyễn Xuân Tr.

Khoảng ngày 09/01/2017, đối tượng tên Th gọi điện cho Ngh đặt mua 02kg ma túy đá với giá 260 triệu đồng/kg, Ngh gọi điện cho M đặt mua 02kg ma túy đá với giá 200 triệu đồng/kg. Ngày 10/01/2017, M gọi điện cho Ngh hẹn giao ma túy tại cầu N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Ngh gọi điện nói Tr đến gặp Ngh tại Phòng 602, nhà nghỉ G 3, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; đồng thời, Ngh gửi số điện thoại di động của Tr bằng tin nhắn cho M để M liên lạc với Tr giao, nhận ma túy. Tại nhà nghỉ G 3, Ngh nói Tr đi xe taxi ra cầu N nhận ma túy của M; Tr đi xe taxi ra cầu N gặp một người đàn ông đi xe ô tô 4 chỗ màu trắng (không rõ biển số) gọi điện cho Tr xác nhận và đưa qua cửa kính xe taxi giao cho Tr một bọc nylon bên trong có quần bò (quần Jean) được gấp vuông và buộc chặt, Tr đem về phòng 602 nhà nghỉ G 3 giao cho Ngh. Tại đây, Ngh bóc bọc nylon ra kiểm tra, bên trong lớp quần bò là một bọc nylon trong suốt chứa 02kg ma túy đá; sau đó, Ngh đóng gói và gấp quần áo bên ngoài ngụy trang, bỏ vào trong valy màu đen (valy có bánh xe và tay kéo, kích thước khoảng 50x20x15cm) lấy thêm quần, áo phủ lên trên và cất chiếc valy này vào trong tủ của nhà nghỉ G 3. Sáng ngày 11/01/2017, Ngh lấy chiếc valy đã cất giấu ma túy bảo Tr vận chuyển chiếc valy này bằng đường hàng không từ sân bay Quốc tế N vào sân bay Quốc tế T, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ngh, tới nơi sẽ có người đến đón và dặn Tr khi gửi chiếc valy cất giấu ma túy này phải gửi bằng đường ký gửi và nếu bị phát hiện thì vẫn có thời gian để bỏ trốn, Tr đồng ý. Sau đó, Ngh chở Tr ra đường đón taxi, Ngh đưa cho Tr 10 triệu đồng để Tr chi phí đi lại và Ngh gửi số điện thoại di động của Tr bằng tin nhắn cho Th ở Thành phố Hồ Chí Minh để Th liên lạc giao, nhận ma túy. Tr đi taxi ra sân bay Quốc tế N mua vé máy bay của hãng hàng không Vietnam Airline, rồi làm thủ tục an ninh lên máy bay bay đến Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 19giờ cùng ngày. Tr không gửi chiếc valy bằng đường ký gửi như Ngh đã dặn mà mang theo người lên máy bay. Tại sân bay T - Thành phố Hồ Chí Minh, Tr nhận được 01 cuộc điện thoại của một người đàn ông xác nhận đến gặp Tr rồi đưa Tr ra quán phở gần sân bay T; tại đây, Tr giao chiếc valy cất giấu ma túy cho người đàn ông này và đi sang nhà nghỉ đối diện bên đường thuê phòng ngủ lại. Đến tối ngày 12/01/2017, Tr ra sân bay T mua vé máy bay Vietjet bay ra đến Hà Nội khoảng gần 03 giờ sáng, còn người đàn ông mang ma túy đi đâu Tr không biết.

Sáng ngày 12/01/2017, Th gọi điện cho Ngh báo đã nhận được ma túy và chuyển cho Ngh 520 triệu đồng qua dịch vụ chuyển tiền của hãng Viettel Bắc Ninh. Số tiền này, Ngh nhận và chuyển 500 triệu đồng gồm 400 triệu đồng tiền mua 02kg Methamphetamine và 100 triệu tiền Ngh trả nợ M qua tài khoản tên Điệp do M chỉ định. Theo lời khai của Ngh, chuyến này Ngh thu lời số tiền 120 triệu đồng. Đối với số tiền 10 triệu đồng Ngh đưa cho Tr, Tr đã sử dụng mua vé máy bay cùng chi phí đi lại và Ngh chưa trả tiền công vận chuyển ma túy cho Tr.

Quá trình điều tra, Hoàng Huy Ngh và Nguyễn Xuân Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi vận chuyển trái phép 02kg (2.000 gam) Methamphetamine.

4. Hành vi vận chuyển, mua bán trái phép 1.678,4174 gam Ketamine và 18,5551 Methamphetamine của Hoàng Huy Ngh, Nguyễn Xuân Tr và Nguyễn Quang T.

Theo thỏa thuận ban đầu giữa Ngh và Th, ngày 12/01/2017, Th gọi điện cho Ngh đặt mua ma túy dạng viên nén (hồng phiến hay "ngựa"), Ngh gọi điện thoại cho M ở Lạng Sơn đặt mua Ketamine với giá 160 triệu đồng/kg, Methamphetamine dạng tinh thể giá 200 triệu đồng/kg. Ngh và M thỏa thuận, M tiếp tục bán ma túy cho Ngh để Ngh bán lấy tiền trả nợ cho M (số tiền Ngh đã mua ma túy của M trong lần Nguyễn Anh Ph bị bắt ngày 24/12/2016 tại Lạng Sơn), M đồng ý. Đối với loại Methamphetamine dạng viên nén, Ngh gọi điện cho Kh ở khu Đ3, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh đặt mua với giá 10 triệu đồng/túi, Kh hẹn lúc nào có ma túy sẽ báo cho Ngh (số ma túy này Ngh mua giúp Th không tính lời). Cùng ngày 12/01/2017, M gọi điện thoại hẹn Ngh đến chiều tối sẽ giao 07kg ma túy cho Ngh tại cầu N, phía đầu cầu Bắc Ninh trên đường cao tốc Quốc lộ 1. Khoảng 18 giờ cùng ngày tại điểm hẹn, M giao cho Ngh một thùng carton, Ngh mang về phòng số 702 nhà nghỉ G 3, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh kiểm tra thấy trong thùng carton có 07 (bảy) gói nylon gồm: 02 túi Ketamine và 05 túi ma túy dạng tinh thể "đá"; Ngh cất tất cả số ma túy này vào tủ và đi về nhà. Đến khoảng 09 giờ ngày 13/01/2017, Ngh gọi điện thoại cho Nguyễn Xuân Tr nói Tr xuống Bắc Ninh gặp Ngh. Tr lái xe ô tô Mazda màu trắng cùng Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992 (trú tại xã Đức Hợp, huyện K, tỉnh Hưng Yên là bạn Tr) đến gặp Ngh tại nhà nghỉ G 3. Sau đó, Ngh cùng Tr đi ra chợ Bắc Ninh mua 03 chiếc valy màu đen loại có tay kéo cùng một số chăn, thảm và túi giấy bạc. Tại phòng 702 nhà nghỉ G 3, Ngh lấy số ma túy trong thùng carton chia thành 05 túi ma túy dạng tinh thể "đá" bỏ vào 06 (sáu) túi bạc, còn 02 (hai) túi Ketamine thì để nguyên; Ngh chia số ma túy này thành 03 phần rồi lấy chăn, thảm và quần áo quấn mỗi phần ma túy lại và bỏ vào trong 03 (ba) valy. Sau đó, Ngh lấy 04 (bốn) lọ thủy tinh có chứa Ketamine bỏ vào ba lô cá nhân của Ngh rồi Ngh cùng Tr mang 03 chiếc valy này cùng ba lô của Ngh bỏ vào cốp xe ô tô Mazda. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Ngh gọi điện thoại bảo Nguyễn Quang T đến nhà nghỉ G 3 gặp Ngh, một lúc sau T đến và cùng sử dụng ma túy với Ngh, Tr và Đ. Sau đó, Ngh cùng Tr, Đ và T đi trên xe Mazda trắng do Tr lái đến nhà Đ ở trên đường Trung Kính, thành phố Hà Nội ăn trưa rồi cùng nhau đi ra bãi gửi xe để Tr trả xe. Tại bãi gửi xe, Đ trả cho Ngh 20 triệu đồng tiền Đ nợ Ngh, còn T và Tr chuyển 03 chiếc valy và ba lô từ cốp xe Mazda sang xe taxi rồi cùng Ngh đi taxi ra sân bay N.

Trên đường ra sân bay N, đối tượng tên Kh ở Bắc Ninh gọi điện cho Ngh báo đã có Methamphetamine dạng viên nén, Ngh nói Kh cho người mang ra sân bay N giao cho Ngh. Tại sân bay N, Ngh nói T đưa chứng minh nhân dân của T cho Ngh, Ngh dùng chứng minh nhân dân tên Dương Văn D đã dán ảnh của Ngh cùng chứng minh nhân dân tên Nguyễn Quang M dán ảnh của Tr đến quầy làm thủ tục mua vé máy bay và vé ký gửi hành lý của chuyến bay VJ167 khởi hành lúc 20 giờ 30 phút cùng ngày. Trong khi Ngh đang mua vé

máy bay thì người của Kh gọi điện thoại cho Ngh nói đã đến nơi và giao cho Ngh một chiếc phong bì. Mua vé xong, tại quầy làm thủ tục, Ngh, Tr và T gửi 03 chiếc valy cất giấu ma túy qua đường ký gửi, còn chiếc ba lô Ngh đưa cho T cầm; sau đó, Ngh giao chứng minh nhân dân tên Nguyễn Quang M, vé lên máy bay cùng 03 vé ký gửi hành lý tên Dương Văn D cho Tr, giao chứng minh nhân dân tên Nguyễn Quang T và vé máy bay cho T; Ngh dặn Tr và T chú ý lắng nghe loa thông báo, nếu nghe thấy gọi tên Dương Văn D để kiểm tra hành lý thì bỏ hàng lại tất cả cùng bỏ trốn, nếu không nghe thông báo thì gần đến giờ bay sẽ qua cửa kiểm tra an ninh lên máy bay bình thường; rồi Ngh vào phòng vệ sinh xé chiếc phong bì do người của Kh đưa kiểm tra thấy các viên Methamphetamine dạng nén đựng trong túi nylon màu xanh, Ngh giấu túi nylon này vào đáy quần lót của Ngh. Sau khi không thấy nghe thông báo kiểm tra hành lý nên Ngh, Tr và T chờ đến gần hết giờ lên máy bay thì cả ba đi qua cửa kiểm tra an ninh và lên máy bay. Khi máy bay gần hạ cánh xuống sân bay T, Ngh lấy túi nylon chứa Methamphetamine dạng viên nén cất giấu ở đáy quần lót đưa cho Tr cất giấu vào trong túi áo khoác Jean của Tr. Tại khu vực băng chuyền trả hành lý gửi chậm số 5 của ga đến quốc nội, sân bay T Thành phố Hồ Chí Minh, trong khi chờ hành lý, Ngh phân công Tr và T nhận được valy nào thì xé bỏ tag hành lý vứt đi rồi đẩy valy đó ra khỏi sân bay; khi hành lý chạy ra băng chuyền thì Ngh chỉ cho Tr và T lấy valy để lên xe đẩy, Ngh tự tay xé hai tag hành lý của hai valy do Ngh và T đẩy, còn Tr tự xé bỏ tag hành lý valy do Tr đẩy. Khi Ngh, Tr và T vừa đẩy valy ra khỏi khu vực băng chuyền thì bị lực lượng của Cục CSĐT tội phạm về ma túy - Bộ Công an (C47B) bắt quả tang cùng tang vật.

Quá trình điều tra, Hoàng Huy Ngh, Nguyễn Xuân Tr và Nguyễn Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Như vậy, Hoàng Huy Ngh đã mua bán trái phép 1.678,4174g (1.678,08 + 0,3374) Ketamine và 18,5551g Methamphetamine. Nguyễn Xuân Tr, do Tr không biết Ngh cất giấu 0,3374 gam Ketamine trong ba lô nên chỉ có căn cứ xác định Nguyễn Xuân Tr đã vận chuyển trái phép 1.678,08g Ketamine và 18,5551 gam Methamphetamine. Đối với Nguyễn Quang T, do T không biết Ngh và Tr cất giấu 18,5551 gam Methamphetamine trong túi áo của Tr và không biết Ngh cất giấu 0,3374 gam Ketamine trong ba lô; nên chỉ có căn cứ xác định Nguyễn Quang T đã vận chuyển trái phép 1.678,08 gam Ketamine.

5. Hành vi làm giả tại liệu của cơ quan, tổ chức của Hoàng Huy Ngh và Nguyễn Xuân Tr.

Để che giấu thân phận của mình trong quá trình vận chuyển trái phép chất ma túy bằng đường hàng không từ Hà Nội vào Thành phố Hồ Chí Minh nên khoảng tháng 11/2016, Ngh đến các nhà nghỉ tại tỉnh Bắc Ninh mua lại các giấy chứng minh nhân dân của những người có tuổi gần bằng tuổi mình, sau đó Ngh dùng máy sấy tóc sấy nóng mặt giấy chứng minh nhân dân rồi bóc tách lớp nilon lên, lấy ảnh của chứng minh nhân dân ra, cắt và dán ảnh của Ngh vào

giấy chứng minh nhân dân, sau đó lấy máy sấy tóc hơ nóng dán lại và dùng băng keo bản to dán bên ngoài.

Trong tháng 11/2016, bằng cách thức trên Ngh dùng ảnh của mình dán vào giấy chứng minh nhân dân có tên Đặng Văn Th; ngày 15/12/2016, Ngh dùng ảnh của Trần Thị H dán vào giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị L; ngày 12/01/2017, Ngh dùng ảnh của mình dán vào giấy chứng minh nhân dân có tên Dương Văn D; ngày 13/01/2017, Ngh nói Nguyễn Xuân Tr đưa ảnh của Tr cho Ngh để Ngh làm chứng minh nhân dân giả cho Tr đi vận chuyển trái phép chất ma túy, Tr đồng ý đưa ảnh cho Ngh, Ngh dán ảnh của Tr vào giấy chứng minh nhân dân có tên Nguyễn Quang M. Sau khi làm xong chứng minh nhân dân giả Ngh đã giao lại chứng minh thư có tên Nguyễn Thị L cho H, ngày 15/12/2016 H đã dùng chứng minh thư giả mua vé máy bay để vận chuyển trái phép chất ma túy từ Hà Nội vào Thành phố Hồ Chí Minh thì bị bắt quả tang, khi bỏ trốn từ sân bay Quốc tế N về Bắc Ninh, H đã vứt giấy chứng minh nhân dân này trên đường. Ngày 13/01/2017, Hoàng Huy Ngh và Nguyễn Xuân Tr đã sử dụng giấy chứng minh nhân dân giả tên Dương Văn D và Nguyễn Quang M mua vé máy bay, gửi các valy cất giấu ma túy và bị bắt quả tang.

- Tại bản kết luận giám định số 639/C54B ngày 24/02/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: "Chứng minh nhân dân số 121689824 mang tên Dương Văn D cấp ngày 07/6/2004 và Chứng minh nhân dân số 121844659 mang tên Đặng Văn Th cấp ngày 15/11/2005 là Chứng minh nhân dân giả, được tạo ra bằng phương pháp thay ảnh".

- Tại bản kết luận giám định số 3911/C54 ngày 24/02/2017 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: "Giấy chứng minh nhân dân số 125381024 mang tên Nguyễn Quang M, cấp ngày 18/8/2010 là chứng minh nhân dân giả, bằng phương pháp thay ảnh".

Đối với Chứng minh nhân dân có tên Nguyễn Thị L, do Trần Thị H đã vứt đi khi đi trên đường từ sân bay Quốc tế N về Bắc Ninh nên Cơ quan CSĐT-Bộ Công an (C47B) không thu giữ được. Riêng chứng minh nhân dân có tên Đặng Văn Th, Ngh khai đã sử dụng để mua vé máy bay cho lần vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng chưa có căn cứ để kết luận Ngh đã thực hiện hành vi phạm tội này. Vì vậy, chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Huy Ngh và Trần Thị H về hành vi làm giả các Chứng minh nhân dân này.

Ngoài các hành vi phạm tội nêu trên, Hoàng Huy Ngh còn khai nhận: Năm 2016, Ngh đã hai lần mua ma túy dạng "đá" (lần 1: 01 kg và lần 2: 02 kg) của M với giá 200 triệu đồng/01kg vận chuyển bằng đường hàng không vào Thành phố Hồ Chí Minh bán cho Th với giá 260 triệu đồng/01 kg. Nguyễn Xuân Tr khai nhận: Năm 2016, đã nhận sự chỉ đạo của Hoàng Huy Ngh và Nguyễn Văn Đ ba lần đi đến thành phố B nhận ma túy tổng hợp (lần 1: 200 viên, lần 2: 50 viên, lần 3: 100 viên). Quá trình điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý Hoàng Huy Ngh và Nguyễn Xuân Tr về các hành vi này.

Đối với các đối tượng có tên M, Th, Kh, Đ đã mua bán ma túy với Hoàng Huy Ngh, đối tượng Nguyễn Văn Đ cùng các đối tượng có liên quan khác trong vụ án, Cơ quan CSĐT Bộ Công an (C47B) đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa đủ căn cứ để xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 218/2019/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

- Căn cứ vào điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194; khoản 1 Điều 267; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 55; Điều 56 và Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Huy Ngh Tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; 01 năm tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp với hình phạt 04 (bốn) tháng 01 (một) ngày còn lại chưa chấp hành về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản" tại Bản án số 54/2015/HSST ngày 22/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Buộc bị cáo Hoàng Huy Ngh chấp hành hình phạt chung là Tử hình.

- Căn cứ vào điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh Ph Tử hình về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194; khoản 1 Điều 267; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân Tr tù Chung thân về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy"; 09 (chín) tháng tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Xuân Tr chấp hành hình phạt chung là tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2017.

- Căn cứ vào điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang T 20 (hai mươi) năm tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trần Thị H; hình phạt bổ sung, việc xử lý các vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 25/6/2019, bị cáo Hoàng Huy Ngh có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 01/7/2019, bị cáo Nguyễn Anh Ph, Nguyễn Xuân Tr có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 08/7/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 34/QĐ-VKSTP-P1 kháng nghị yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Xuân Tr và Nguyễn Quang T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hoàng Huy Ngh, Nguyễn Anh Ph, Nguyễn Xuân Tr, Nguyễn Quang T thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nhận định; các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Riêng bị cáo Ph cho rằng bị cáo chỉ vận chuyển giúp cho Ngh, bị cáo không vận chuyển thuê để hưởng lợi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết này để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 34/QĐ-VKSTP-P1 ngày 08/7/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Huy Ngh phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", các bị cáo Nguyễn Xuân Tr, Nguyễn Quang T, Nguyễn Anh Ph phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 là đúng người, đúng tội.

Đối với bị cáo Hoàng Huy Ngh và Nguyễn Anh Ph: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tăng nặng, giảm nhẹ và xử phạt các bị cáo mức hình phạt cao nhất là phù hợp. Tại phiên tòa các bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Xuân Tr và Nguyễn Quang T thực hiện giúp sức cho Hoàng Huy Ngh vận chuyển trái phép chất ma túy với số lượng lớn. Mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với hai bị cáo chưa phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Xuân Tr từ chung thân lên tử hình, tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quang T từ 20 năm tù lên tù chung thân.

Luật sư Trần Thị Hồng V bào chữa cho bị cáo Hoàng Huy Ngh trình bày: Luật sư thống nhất về tội danh cấp sơ thẩm đã quy kết, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con nhỏ phải chăm sóc, gia đình có thân nhân có công với cách mạng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Bùi Thị Hồng V bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân Tr và Nguyễn Quang T trình bày: Các bị cáo tham gia với vai trò giúp sức, không được

hưởng lợi từ việc vận chuyển ma túy, khối lượng ma túy các bị cáo vận chuyển đã bị bắt quả tang, chưa bị phát tán ra bên ngoài, gia đình có thân nhân có công với cách mạng. Đồng thời, tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Tr, T; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tr, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tr.

Luật sư Lý Ngọc Ph bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh Ph trình bày: Luật sư đồng ý về tội danh nhưng xin Hội đồng xét xử xem xét vao trò của bị cáo Ph trong vụ án chỉ là người làm thuê cho bị cáo Ngh; bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình; từ đó giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quyết định kháng nghị số 34/QĐ-VKSTP-P1 ngày 08/7/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của các bị cáo Hoàng Huy Ngh, Nguyễn Anh Ph, Nguyễn Xuân Tr làm trong hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, vật chứng của vụ án, các kết luận giám định, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 12/12/2016, Hoàng Huy Ngh gọi điện cho Đ (Đ Lai, ở Hải Phòng) đặt mua ma túy về bán lại cho Th (ngụ Thành phố Hồ Chí Minh) bán kiếm lời. Khi Đ báo có 02kg Ketamine, Ngh thuê Trần Thị H liên hệ gặp Đ để nhận, sau đó vận chuyển vào Thành phố Hồ Chí Minh theo đường hàng không. Khi H làm thủ tục lên máy bay tại sân bay N thì bị lực lượng an ninh bắt quả tang. Theo Kết luận giám định số 470/KLGĐ-PC54 ngày 17/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội thì khối lượng ma túy H vận chuyển cho Ngh bị bắt quả tang là 1.785,85g Ketamine.

Khoảng ngày 23/12/2016, Ngh đặt mua của M (ngụ tại Lạng Sơn) 5kg ma túy đá loại Methamphetamine và thuê Nguyễn Anh Ph lên Lạng Sơn nhận ma túy. Sau khi nhận ma túy, PH điều khiển xe máy vận chuyển về Bắc Ninh; trên đường đi Ph bị bắt quả tang cùng tang vật. Theo Kết luận giám định số 69/KL-PC54 ngày 27/12/2016 thì số ma túy PH vận chuyển được xác định là Methamphetamine, có tổng trọng lượng là 4.932,57 gam.

Khoảng ngày 09/01/2017, Ngh tiếp tục đặt mua của M 02 kg ma túy đá để bán cho Th (ngụ tại Thành phố Hồ Chí Minh). Sau khi thống nhất giao hàng

tại cầu N, thành phố B, Ngh thuê Nguyễn Xuân Tr đến nhận và vận chuyển từ sân bay N đến sân bay T số lượng ma túy nói trên.

Đến ngày 12/01/2017, Ngh tiếp tục đặt mua ma túy của M, M hẹn giao tại cầu N, tỉnh Bắc Ninh. Sau đó, Ngh gọi điện thoại cho Tr bàn bạc về việc nhận ma túy, cùng Tr mua 03 chiếc valy màu đen có tay kéo và chia nhỏ khối lượng ma túy mua được vào 03 chiếc valy này; sau đó cùng Tr và Nguyễn Quang T vận chuyển từ sân bay N về Thành phố Hồ Chí Minh để tiêu thụ thì bị bắt quả tang. Trong đó, số lượng ma túy Ngh mua bán để tiêu thụ là 1.678,4174g (1.678,08 + 0,3374) Ketamine và 18,5551g Methamphetamine; Nguyễn Xuân Tr và Nguyễn Quang T cùng giúp Ngh vận chuyển trái phép 1.678,08g Ketamine; Tr cất giấu riêng để vận chuyển 18,5551 gam Methamphetamine.

Để che giấu nhân thân trong quá trình vận chuyển trái phép ma túy, Hoàng Huy Ngh cùng với Nguyễn Xuân Tr sử dụng giấy chứng minh nhân dân cũ của người khác, dán hình của mình vào để mua vé máy bay và làm thủ tục hàng không.

Với hành vi như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Huy Ngh phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo khoản 4 Điều 194, khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự 1999; bị cáo Nguyễn Xuân Tr phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy", "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" khoản 4 Điều 194, khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự 1999; các bị cáo Nguyễn Anh Ph, Nguyễn Quang T phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Huy Ngh và Nguyễn Anh Ph:

Bị cáo Hoàng Huy Ngh đã có hành vi mua bán tổng cộng 3.464,2674g Ketamine và 6.951,1251g Methamphetamine. Bị cáo Nguyễn Anh Ph là người giúp sức tích cực cho Hoàng Huy Ngh vận chuyển khối lượng ma túy 4.932,57g Methaphetamine.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma túy; là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Các bị cáo mua bán và vận chuyển ma túy với khối lượng đặc biệt lớn. Bị cáo Ngh phạm tội với vai trò chủ mưu, cầm đầu, tổ chức cho các bị cáo khác thực hiện vận chuyển ma túy nhiều lần với khối lượng lớn để tiêu thụ; để che giấu thân nhân bị cáo còn làm giả giấy chứng minh nhân dân, thể hiện thủ đoạn tinh vi. Hoàng Huy Ngh đã có 02 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", Nguyễn Anh Ph có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" đều chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt cao nhất, loại bỏ các bị

cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và đấu tranh phòng chống tội phạm. Kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Hoàng Huy Ngh, Nguyễn Anh Ph không có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân Tr:

Nguyễn Xuân Tr, Nguyễn Quang T thực hiện tội phạm với vai trò giúp sức cho Hoàng Huy Ngh vận chuyển trái phép chất ma túy, trong đó Tr giúp sức vận chuyển 1.678,08g Ketamine và 18,5551g Methaphetamine, T giúp sức vận chuyển 1.678,08g Ketamine.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị cho rằng ngoài ra Tr còn khai nhận giúp Ngh vận chuyển 02 kg ma túy đá vào ngày 09/01/2017 nên cần phải quy kết bị cáo đối với số lượng ma túy này. Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị cáo có lời khai nhận như trên song không có vật chứng để xác định nên chưa đủ cơ sở để quy kết bị cáo Tr có hành vi vận chuyển trái phép 2kg ma túy vào ngày 09/01/2017.

Với khối lượng ma túy mà Tr và T đã vận chuyển giúp cho Ngh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng căn cứ theo Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán tối cao thì cần phải áp dụng mức hình phạt tử hình đối với Tr và T. Lập luận này là phù hợp với quy định pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy đây là vụ án đồng phạm, việc quyết định hình phạt cần phải có sự phân hóa vai trò giữa người chủ mưu và người giúp sức.

Đối với bị cáo Tr: Bị cáo tham gia với vai trò giúp sức, có phần hạn chế, không hưởng lợi từ việc vận chuyển ma túy, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có nhiều thân nhân là người có công với cách mạng.

Đối với bị cáo T: Bị cáo cũng tham gia với vai trò giúp sức và không hưởng lợi; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; gia đình có nhiều thân nhân là người có công với cách mạng; tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, trên cơ sở áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy rằng cấp sơ thẩm xử phạt Nguyễn Xuân Tr tù chung thân, Nguyễn Quang T 20 năm tù là phù hợp. Mức hình phạt trên là đã đủ sức giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội nên không cần thiết tăng hình phạt đối với bị cáo Tr và T, để các bị cáo an tâm cải tạo tốt, trở thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị Nguyễn Xuân Tr: Mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp như đã phân tích ở phần trên. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của các bị cáo; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Hoàng Huy Ngh, Nguyễn Xuân Tr và Nguyễn Anh Ph phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1/ Không chấp nhận Quyết định kháng nghị số 34/QĐ-VKSTP-P1 ngày 08/7/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của các bị cáo Hoàng Huy Ngh, Nguyễn Xuân Tr và Nguyễn Anh Ph.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 218/2019/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phần hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Huy Ngh phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"; bị cáo Nguyễn Xuân Tr phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy", "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"; bị cáo Nguyễn Anh Ph, Nguyễn Quang T phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194; khoản 1 Điều 267; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 55; Điều 56 và Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Huy Ngh Tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; 01 năm tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp với hình phạt 04 (bốn) tháng 01 (một) ngày còn lại chưa chấp hành về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản" tại Bản án số 54/2015/HSST ngày 22/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Buộc bị cáo Hoàng Huy Ngh chấp hành hình phạt chung là Tử hình.

- Căn cứ vào điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Ph Tử hình.

- Căn cứ vào điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194; khoản 1 Điều 267; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Tr tù Chung thân về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy"; 09 (chín) tháng tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Xuân Tr chấp hành hình phạt chung là tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2017.

- Căn cứ vào điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 20 (hai mươi) năm tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2017.

- Tiếp tục tạm giam các bị cáo Hoàng Huy Ngh, Nguyễn Anh Ph, Nguyễn Xuân Tr, Nguyễn Quang T để đảm bảo thi hành án.

2/. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Hoàng Huy Ngh, Nguyễn Xuân Tr, Nguyễn Anh Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

4/. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo Hoàng Huy Ngh, Nguyễn Anh Ph được quyền gửi đơn đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

5/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm phán **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Minh **Mai Thị Tú Oanh** **Hoàng Thanh Dũng**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Cục THADS TP. HCM;
- Trại tạm giam Công an TP.HCM (5);
- Lưu VP (3), HS (2). 17b.DTTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thanh Dũng